

Bản án số: 527/2023/DS-PT

Ngày: 02/11/2023

V/v Tranh chấp hợp đồng

thi công lắp đặt cửa nhôm đúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Tuấn Anh

Các thẩm phán: Ông Trương Chí Anh

Ông Phí Thành Chung

Thư ký phiên tòa: Ông Dương Đức Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: Bà Hoàng Vĩnh Thảo
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 02 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 235/2023/TLPT-DS ngày 03/7/2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng thi công lắp đặt cửa nhôm đúc".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 36/2023/DS-ST ngày 18/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện GL, Thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 477/2023/QĐ-PT ngày 13/10/2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Viết Đ, sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn BH, xã QG, huyện QP, tỉnh Thái Bình.

Đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn AL, xã QH, huyện QP, tỉnh Thái Bình.

- **Bị đơn:** Cty cổ phần xây dựng và công nghiệp TD.

Địa chỉ trụ sở: Số 3 ngách 21 ngõ 15 NXQ, thị trấn TQ, huyện GL, Hà Nội;

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Công Q - Giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: 1. Ông Nguyễn Đức D. Địa chỉ: Số 49 ĐX6, Khu đô thị ĐX, huyện GL, Hà Nội; 2. Ông Nguyễn Như T. Địa chỉ: Số 10/79 GQ, tổ 1, phường TT, quận LB, Hà Nội; Cùng địa chỉ liên hệ: Văn phòng luật sư BĐ - Tầng 2, số 7, phố ĐH, phường ND, quận HBT, Hà Nội (ông D, ông T có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Hữu B, sinh năm 1976 (vắng mặt và có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 3 ngách 21 ngõ 15 NXQ, thị trấn TQ, huyện GL, Hà Nội.

Do có kháng cáo của bị đơn là Công ty Xây dựng và Công nghiệp TD

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 12/06/2018 ông Nguyễn Viết Đ, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn BH, xã QG, huyện QP, tỉnh Thái Bình. (không có đăng ký kinh doanh) đã ký hợp đồng Cung cấp thi công lắp đặt cửa nhôm đúc mỹ thuật tầng 1 tòa nhà PiCo, dự án trung tâm thương mại Hồng Kong, khách sạn, căn hộ để bán và căn hộ cho thuê ở phường ĐN, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh với Công ty Xây dựng và Công nghiệp TD (gọi tắt là Công ty TD). Trị giá đơn hàng theo thỏa thuận lắp đặt hoàn thiện cho Tầng 1 Tòa nhà Pico ở phường ĐN, thị xã TS, Bắc Ninh là 361.389.000 đồng. Công ty TD đã tạm ứng trước cho ông Nguyễn Viết Đ số tiền là 100.000.000 đồng, còn lại số tiền 261.389.000 đồng sẽ được thanh toán ngay sau khi đã lắp đặt hoàn thiện xong 95% trị giá đơn hàng. Để lại 5% trị giá sau 12 tháng bảo hành sản phẩm.

Ngày 18/7/2018 các bên lập biên bản làm việc: Về việc chỉnh sửa, vệ sinh cửa và thời gian hoàn thành công việc là ngày 10 tháng 08 năm 2018, sau đó hướng dẫn cho chủ đầu tư vận hành và mời các bên liên quan đến nghiệm thu, bàn giao và làm quyết toán.

Ông Đã thực hiện xong công việc theo biên bản làm việc ngày 18/7/2018 nên gọi điện, gửi thư và trực tiếp lên gặp đại diện theo pháp luật của Công ty TD để hai bên nghiệm thu, thanh toán nhưng đại diện Công ty TD không có thiện chí nên hai bên không gặp được nhau để giải quyết số nợ còn lại theo thỏa thuận trong hợp đồng. Ông Yêu cầu Tòa án buộc Công ty TD phải trả ông số tiền còn nợ theo hợp đồng là 261.389.000 đồng, số tiền lãi là 98.188.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút yêu cầu đòi với số tiền lãi là 98.188.000 đồng.

- Đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Hữu B đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Về việc đăng ký thay đổi Công ty Xây dựng và Công nghiệp TD: Đăng ký lần đầu ngày 30/5/2007, người đại diện theo pháp luật là ông; Nguyễn Hữu B, chức vụ: Giám đốc; đăng ký thay đổi lần thứ 9 là ngày 23/9/2020, người đại diện theo pháp luật là ông Lê Công Q - Giám đốc.

Về nội dung Hợp đồng số 12062018/HĐKT ngày 12/6/2018 và các văn bản kèm theo giữa ông Nguyễn Viết Đ và bà Vũ Thị H (là vợ của ông Nguyễn Viết Đ) với Công ty TD là đúng như phía đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã trình bày.

Quá trình thực hiện hợp đồng, do sản phẩm hàng hóa mà phía ông Đ thực hiện kém chất lượng, tiến độ thi công chậm trễ không đúng quy định tại Điều 4 của Hợp đồng kinh tế về thời gian thực hiện hợp đồng (thể hiện rõ trong biên bản làm việc số 18072018/BB-LV ký ngày 18/7/2018) thì ngày 07/7/2018 ông Đ phải lắp đặt xong và hoàn thiện toàn bộ công trình để bàn giao cho Công ty TD, nhưng tại thời điểm 07/7/2018, phía ông Đ vẫn chưa hoàn thành xong công trình. Phía Công ty TD đã yêu cầu ông Đ bàn giao và nghiệm thu công trình, tuy nhiên ông Đ không lắp đặt được đầy đủ toàn bộ số hàng hóa theo thỏa thuận trong hợp đồng. Khi ông Nguyễn Viết Đ vi phạm hợp đồng thì Công ty TD có yêu cầu ông Nguyễn Viết Đ thực hiện đúng theo thỏa thuận hợp đồng, yêu cầu phía ông Đ lên làm nghiệm thu, việc thông báo này chỉ thông qua tin nhắn zalo. Giữa hai bên có Biên bản làm việc ngày 18/7/2018 có nội dung về việc chậm tiến độ thi công, hoàn thiện sản phẩm và có ông Đ cùng ký vào biên bản này; ông Đ không thực hiện theo Điều 5, mục 5.3 của hợp đồng (nghiệm thu thanh toán), do đó nên giữa hai bên chưa quyết toán được công trình. Khối lượng m² sản phẩm thực tế không đúng như “Phụ lục giá hợp đồng” dẫn đến giá trị tạm ứng thừa nhiều so với giá trị của khối lượng thực tế ông Đ hoàn thiện lắp đặt tại công trình mà ông Đ được thanh toán. Do ông Đ không thực hiện đúng hợp đồng kinh tế số 12062018/HĐKT ngày 12/6/2018 nên Công ty TD không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ngày 08/9/2022 Công ty TD làm đơn phản tố đề nghị Tòa án nhân dân huyện GL buộc ông Nguyễn Viết Đ phải thanh toán hoàn trả Công ty TD tổng số tiền là 135.657.155 đồng, trong đó: Tiền hàng đã tạm ứng dư là 90.733.600 đồng, tiền phạt vi phạm tiến độ hợp đồng là 926.640 đồng và tiền lãi ngân hàng của việc thanh toán chậm là 43.996.155 đồng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 36/2023/DS-ST ngày 18/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện GL đã quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Viết Đ.

1. Buộc Công ty Xây dựng và Công nghiệp TD phải trả cho ông Nguyễn Viết Đ số tiền: 261.389.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu Công ty Xây dựng và Công nghiệp TD phải trả số tiền lãi 98.188.000 đồng.

3. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty Xây dựng và Công nghiệp TD về việc yêu cầu ông Nguyễn Viết Đ phải trả số tiền 135.657.155 đồng.

4. Về án phí: Công ty Xây dựng và Công nghiệp TD phải chịu 19.852.308 đồng án phí dân sự sơ thẩm được trừ 3.391.428 đồng số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 00073478 ngày 29/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện GL; hoàn trả lại ông Nguyễn Viết Đ 6.534.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 00073214 ngày 25/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện GL.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm, Công ty Xây dựng và Công nghiệp TD là bị đơn trong vụ án kháng cáo một phần bản án sơ thẩm. Bị đơn yêu cầu:

- Giải quyết tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn theo nội dung của bản hợp đồng kinh tế số 12062018/HĐKT ký ngày 12/6/2018 giữa nguyên đơn và bị đơn.

- Căn cứ khối lượng thực tế công trường bên nguyên đơn đã thực hiện cung cấp thi công lắp đặt và đơn giá trong bảng phụ lục giá của hợp đồng để xác định giá trị tiền của bị đơn phải thanh toán trả nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn vẫn giữ nguyên kháng cáo. Bị đơn không yêu cầu phản tố và đề nghị áp dụng quy định về thời hiệu khởi kiện để xác định vụ án đã hết thời hiệu khởi kiện, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn trình bày sau khi hai bên ký biên bản làm việc ngày 18/7/2018 thì ông Nguyễn Viết Đ không tiếp tục thực hiện hợp đồng và bị đơn phải thuê đơn vị khác làm nốt phần việc của ông Đ nhưng bị đơn trình bày không có tài liệu gì chứng minh, không nhớ đơn vị nào đã làm.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu B vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Về giải quyết nội dung vụ án: Sau khi phân tích đại diện Viện kiểm sát đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 36/2023/DS-ST ngày 18/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện GL, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa xét thấy:

[1]. Về thủ tục: Bị đơn Công ty Xây dựng và Công nghiệp TD kháng cáo theo đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận về hình thức.

[2]. Về tố tụng: Quan hệ pháp luật được xác định là tranh chấp hợp đồng xây dựng giữa cá nhân không có đăng ký kinh doanh với pháp nhân theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu B vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt nên hội đồng xét xử vẫn xét xử vụ án theo quy định tại Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại Tòa án cấp sơ thẩm, các đương sự không có yêu cầu áp dụng thời hiệu nên vụ án được giải quyết theo quy định tại khoản 2 Điều 149 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3]. Về nội dung: Để xem xét kháng cáo của nguyên đơn, trước hết phải xem xét tính hợp pháp của Hợp đồng số 12062018/HĐKT ngày 12/6/2018 giữa Ông Nguyễn Viết Đ và Công ty Xây dựng và Công nghiệp TD cũng như việc thực hiện hợp đồng giữa các bên.

Ông Nguyễn Viết Đ (không có đăng ký kinh doanh) và Công ty Xây dựng và Công nghiệp TD ký Hợp đồng số 12062018/HĐKT ngày 12/6/2018 thỏa thuận Cung cấp thi công lắp đặt cửa nhôm đúc mỹ thuật tầng 1 tòa nhà PiCo, dự án trung tâm thương mại Hồng Kong, khách sạn, căn hộ để bán và căn hộ cho thuê ở phường ĐN, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh. Thời gian thi công là 25 ngày kể từ ngày 12/6/2018 đến ngày 07/7/2018. Giá trị đơn hàng là 361.389.000 đồng (đã bao gồm 10% thuế VAT). Công ty Xây dựng và Công nghiệp TD đã tạm ứng trước cho ông Nguyễn Viết Đ số tiền là 100.000.000 đồng, còn lại số tiền 261.389.000 đồng sẽ được thanh toán ngay sau khi đã lắp đặt hoàn thiện xong 95% trị giá đơn hàng. Còn để lại 5% trị giá sau 12 tháng bảo hành sản phẩm. Ngoài ra, hợp đồng còn quy định về Quyết toán hợp đồng; Quyền và nghĩa vụ của các bên; Thuởng phạt vi phạm hợp đồng; Thanh lý hợp đồng.

Hình thức, mục đích và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp với các quy định tại Điều 116, 117, 118, 119, 562, 563 Bộ luật dân sự năm 2015. Hợp đồng nêu trên là hợp đồng xây dựng phù hợp với các quy định từ Điều 138 đến Điều 143 Luật xây dựng năm 2014.

Xét việc thực hiện hợp đồng: Ngày 12/6/2018, Công ty Xây dựng và Công nghiệp TD đã tạm ứng trước cho ông Nguyễn Viết Đ số tiền là 100.000.000

đồng, còn lại số tiền 261.389.000 đồng sẽ được thanh toán ngay sau khi đã lắp đặt hoàn thiện xong 95% trị giá đơn hàng.

Tại biên bản làm việc ngày 18/7/2018, giữa hai bên đã xác định: ông Nguyễn Viết Đ đã chậm tiến độ so với thỏa thuận (04 ngày), chất lượng sản phẩm chưa đạt yêu cầu và hai bên thống nhất: Toàn bộ khối lượng hàng hóa được thực hiện trong vòng 21 ngày:

+ Ngày 20/7/2018, Tháo 04 bộ cửa của trục 6 vận chuyển về xưởng gia công lại. Ngày 28/7/2018, chuyển cửa đã gia công sửa lại nên lắp đặt vào trục 5. Ngày 31/7/2018, lắp đặt hoàn thiện xong 04 bộ cửa đã gia công lại vào trục 5.

+ Ngày 28/7/2018, tháo 04 bộ cửa của trục 5 vận chuyển về xưởng gia công lại. Ngày 06/8/2018, chuyển cửa đã gia công sửa lại nên lắp đặt vào trục 6. Ngày 09/8/2018 lắp đặt hoàn thiện xong 04 bộ cửa đã gia công lại vào trục 6.

+ Vệ sinh chỉnh sửa: Ngày 10/8/2018, vệ sinh toàn bộ lô cửa đã lắp đặt, căn chỉnh sửa, hướng dẫn cho chủ đầu tư vận hành. Sau đó mời các bên liên quan nghiệm thu, bàn giao và làm quyết toán.

+ Công ty Xây dựng và Công nghiệp TD thanh toán đúng như hợp đồng đã ký ngay sau khi toàn bộ hàng hóa gia công chế tạo lại đã được lắp đặt hoàn thiện, Công ty Xây dựng và Công nghiệp TD, bản quản lý dự án và chủ đầu tư nghiệm thu.

Theo nguyên đơn trình bày sau khi thực hiện xong công việc như đã thỏa thuận trong biên bản ngày 18/7/2018, thì có gọi điện trao đổi để thanh lý hợp đồng, rồi gửi thư yêu cầu, nhưng Công ty TD đều không có phản hồi, không có thiện chí nên giữa hai bên không tiến hành được việc thanh lý, chốt nợ được hợp đồng. Tại phiên Tòa Công ty TD cung cấp đơn, thư đề nghị thanh toán từ nguyên đơn. Điều này thể hiện nguyên đơn đã có yêu cầu về thanh toán số tiền mà Công ty TD còn nợ.

Công ty TD cho rằng có nhắn zalo nhưng ông Nguyễn Viết Đ không trả lời, không hợp tác. Ngoài lời khai này Công ty TD cũng không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh.

Tại bản tự khai ngày 17/10/2023 tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị đơn Công ty Xây dựng và Công nghiệp TD trình bày: Giữa ông Nguyễn Viết Đ và Công ty Xây dựng và Công nghiệp TD có ký Hợp đồng số 12062018/HĐKT ngày 12/6/2018 thỏa thuận Cung cấp thi công lắp đặt cửa nhôm đúc mỹ thuật tầng 1 tòa nhà PiCo, dự án trung tâm thương mại Hồng Kong, khách sạn, căn hộ để bán và căn hộ cho thuê ở phường ĐN, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh. Nội dung của hợp đồng nói trên là một phần của hợp đồng xây dựng giữa Công ty Xây dựng và Công nghiệp TD với Công ty cổ phần tập đoàn H là chủ đầu tư dự án nêu trên. Công trình đã được nghiệm thu và đưa vào sử dụng. Giữa Công ty Xây dựng và Công nghiệp TD với Công ty cổ phần tập đoàn H đã ký biên bản nghiệm thu và quyết toán công trình. Công trình đưa vào sử dụng cho đến nay bình thường và giữa các bên không có tranh chấp, khiếu nại gì. Vì công trình đã được nghiệm

thu, quyết toán xong nên Công ty Xây dựng và Công nghiệp TD không còn lưu giữ bất kỳ tài liệu, hồ sơ gì liên quan đến việc thực hiện hợp đồng với Công ty cổ phần tập đoàn H nên không thể cung cấp cho tòa án. Công ty Xây dựng và Công nghiệp TD cũng không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh ông Nguyễn Viết Đ vi phạm Hợp đồng kinh tế số 12062018/HĐKT ngày 12/6/2018.

Quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm, Tòa án nhân dân huyện GL cũng đã ban hành Quyết định ủy thác cho Tòa án nhân dân thành phố TS, tỉnh Bắc Ninh; cũng như gửi thông báo cho Công ty cổ phần tập đoàn H ; trụ sở: 4XF5+5CR cụm công nghiệp TS, thành phố TS, tỉnh Bắc Ninh làm rõ nội dung: Giữa Công ty cổ phần tập đoàn H và Công ty Xây dựng và Công nghiệp TD có ký hợp đồng nào liên quan đến hợp đồng lắp đặt cửa nhôm kính giữa ông Nguyễn Viết Đ với Công ty TD ở Tầng 1, Tòa nhà Pico ở phường ĐN, thành phố TS , tỉnh Bắc Ninh: “Cung cấp thi công lắp đặt cửa nhôm đúc Mỹ thuật bản lẻ sàn tầng 1 Tòa nhà Pico”, thuộc Dự án “Đầu tư xây dựng Trung tâm thương mại Hồng Kông, khách sạn, căn hộ để bán và căn hộ cho thuê” không? Nếu có thì giữa các bên còn vướng mắc gì không? Có yêu cầu đề nghị Tòa án nhân dân huyện GL giải quyết gì không? Nhưng Công ty cổ phần tập đoàn H không đến Tòa án thành phố Từ Sơn để làm việc và cũng không gửi văn bản cho Tòa án nhân dân huyện GL nên được coi là Công ty cổ phần tập đoàn H không yêu cầu đề nghị gì; mặt khác, tại phiên tòa cấp sơ thẩm bên bị đơn thừa nhận giữa Công ty cổ phần tập đoàn H và Công ty TD đã nghiệm thu, hai bên không tranh chấp gì.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn trình bày sau khi hai bên ký biên bản làm việc ngày 18/7/2018 thì ông Nguyễn Viết Đ không tiếp tục thực hiện hợp đồng và bị đơn phải thuê đơn vị khác làm nốt phần việc của ông Đ nhưng bị đơn trình bày không có tài liệu gì chứng minh, không nhớ đơn vị nào đã làm (Quá trình giải quyết vụ án tại tòa án cấp sơ thẩm, bị đơn cũng không trình bày tình tiết này mà tại phiên tòa phúc thẩm mới trình bày).

Từ phân tích trên, có căn cứ kết luận ngày 10/8/2018 nguyên đơn hoàn thành công việc của mình theo biên bản làm việc ngày 18/7/2018. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu Công ty TD thanh toán nốt số tiền còn lại là 261.389.000 đồng theo hợp đồng số 12062018/HĐKT ngày 12/6/2018 là có căn cứ chấp nhận.

Về yêu cầu phản tố của bị đơn: Công ty TD có yêu cầu phản tố đề nghị Tòa án nhân dân huyện GL buộc ông Nguyễn Viết Đ phải thanh toán hoàn trả Công ty TD tổng số tiền là 135.657.155 đồng, trong đó: Tiền hàng đã tạm ứng dư là 90.733.600 đồng, tiền phạt vi phạm tiến độ hợp đồng là 926.640 đồng và tiền lãi ngân hàng của việc thanh toán chậm là 43.996.155 đồng. Công ty TD cũng không đưa ra được tài liệu chứng cứ, chứng minh được ông Nguyễn Viết Đ vi phạm về chất lượng sản phẩm, cũng như thời hạn thi công kể từ sau khi hai bên ký biên

biên bản làm việc ngày 18/7/2018. Bị đơn không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu phản tố. Hơn nữa, theo trình bày của bị đơn, giữa Công ty Xây dựng và Công nghiệp TD với Công ty cổ phần tập đoàn H đã ký biên bản nghiệm thu và quyết toán công trình. Công trình đưa vào sử dụng cho đến nay bình thường và giữa các bên không có tranh chấp, khiếu nại gì. Nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa cấp phúc thẩm, bị đơn cũng chỉ kháng cáo đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không kháng cáo về yêu cầu phản tố nữa.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về lãi suất là 98.188.000 đồng nên căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu tính lãi suất là đúng quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, theo hợp đồng thì giá trị đơn hàng là 361.389.000 đồng đã bao gồm cả 10% thuế VAT. Do vậy, ông Nguyễn Viết Đ có nghĩa vụ đến cơ quan thuế có thẩm quyền để làm thủ tục kê khai và nộp các loại thuế theo quy định của pháp luật.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định quyết định của bản án sơ thẩm số 36/2023/DS-ST ngày 18/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện GL là đúng pháp luật nhưng cần sửa bản án sơ thẩm, bổ sung nghĩa vụ kê khai và nộp thuế của ông Nguyễn Viết Đ theo quy định của pháp luật.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tại phiên tòa phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử.

[4]. Về án phí: Về án phí dân sự sơ thẩm, tòa án cấp sơ thẩm đã xác định nghĩa vụ nộp án phí đúng quy định của pháp luật. Về án phí phúc thẩm: Người kháng cáo là Công ty Xây dựng và Công nghiệp TD không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Trả lại cho Công ty Xây dựng và Công nghiệp TD 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0074443 ngày 30/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện GL, Hà Nội.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Khoản 1 Điều 38, Điều 148, Điều 296, khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Khoản 2 Điều 149, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Các Điều 138, 139, 140, 141, 142, 143, 144 Luật xây dựng năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử: Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 36/2023/DSST ngày 18/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện GL, Thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Viết Đ đối với Công ty Xây dựng và Công nghiệp TD. Buộc Công ty Xây dựng và Công nghiệp TD phải trả cho ông Nguyễn Viết Đ số tiền: 261.389.000 đồng (hai trăm sáu mươi một triệu, ba trăm tám mươi chín nghìn đồng) theo Hợp đồng kinh tế số 12062018/HĐKT ngày 12/6/2018.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo qui định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu Công ty Xây dựng và Công nghiệp TD phải trả số tiền lãi 98.188.000 đồng (chín mươi tám triệu, một trăm tám mươi tám nghìn đồng).

3. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty Xây dựng và Công nghiệp TD về việc yêu cầu ông Nguyễn Viết Đ phải trả số tiền 135.657.155 đồng (một trăm ba mươi lăm triệu, sáu trăm năm mươi bảy nghìn, một trăm năm mươi lăm đồng).

4. Về án phí: Công ty Xây dựng và Công nghiệp TD phải chịu 19.852.308 đồng (mười chín triệu, tám trăm năm mươi hai nghìn, ba trăm linh tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ 3.391.428 đồng (ba triệu, ba trăm chín mươi một nghìn, bốn trăm hai mươi tám đồng) số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 00073478 ngày 29/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện GL. Hoàn trả lại ông Nguyễn Viết Đ 6.534.000 đồng (sáu triệu, năm trăm ba mươi bốn nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 00073214 ngày 25/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện GL.

Người kháng cáo là Công ty Xây dựng và Công nghiệp TD không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Trả lại cho Công ty Xây dựng và Công nghiệp TD 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0074443 ngày 30/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện GL, Hà Nội.

Ông Nguyễn Viết Đ có nghĩa vụ đến cơ quan thuế có thẩm quyền để làm thủ tục kê khai và nộp các loại thuế theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND huyện GL;
- Chi cục THADS huyện GL;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Tuấn Anh